

Số: 36/2017/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 07 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1954. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Vũ Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Vũ Ngọc Lâm A1 - Sinh ngày 30/12/2012 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cháu Vũ Ngọc Lâm A2 – Sinh ngày 01/8/2014 cho anh Vũ Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị O được quản lý sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 70m² cùng diện tích đất 457m² tại Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 652253 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La cấp ngày 18/6/2013. Tổng giá trị đất và nhà là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Diện tích đất trên có vị trí tiếp giáp như sau: Phía đông bắc giáp đường xóm (Dài 21,3m); Phía đông nam giáp đất nhà ông S (Có các cạnh dài 11,3m + 4,8m + 4,3m + 2,2m + 7,9m); Phía tây nam giáp đất Hội trường Nhà văn hóa tiểu khu C (Dài 16,9m); Phía tây bắc giáp đất nhà ông T (Có các cạnh dài 10m + 1,5m + 10,7m);

+ Chị Nguyễn Thị O có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Vũ Ngọc T số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), trước ngày 30/4/2018.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị O có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 325.000.000đ (Ba trăm, hai mươi lăm triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị T trước ngày 30/12/2018.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị O tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp tài sản có giá ngạch là 4.375.000 đồng. Tổng số tiền án phí chị Nguyễn Thị O phải chịu là 4.525.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 03836 ngày 23 tháng 11

năm 2017. Chị Nguyễn Thị O còn phải nộp tiếp số tiền 4.225.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Anh Vũ Ngọc T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp tài sản có giá ngạch là 10.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh